

HIỂU ĐÚNG VỀ DẠY - HỌC TÍCH CỰC*UNDERSTAND CORRECTLY ABOUT ACTIVE TEACHING - LEARNING*

NGUYỄN ĐỨC CHỮ

Trường Đại học Lao động – Xã hội, *ducchuulsa@gmail.com*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p><i>Ngày nhận: 18/5/2021</i> <i>Ngày nhận lại: 20/5/2021</i> <i>Duyệt đăng: 30/6/2021</i> <i>Mã số: TCKH-S02T6-B13-2021</i> <i>ISSN: 2354 – 0788</i></p> <p>Từ khóa: <i>Học tập tích cực, dạy học tích cực, đổi mới giáo dục.</i></p> <p>Key words: <i>Active learning, active teaching, education renovation.</i></p>	<p><i>Quá trình đổi mới phương pháp dạy học luôn là nhu cầu bức thiết của giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Thực tế hiện nay có một số quan niệm chưa đúng đắn về “tích cực học tập” và “dạy học tích cực”. Trong bài viết, chúng tôi nhận diện một số biểu hiện của việc đánh giá không đúng đắn tính tích cực học tập, dạy học tích cực của giảng viên và sinh viên hiện nay, từ đó định hướng cho hoạt động này thực sự hướng đến mục tiêu tích cực.</i></p> <p>ABSTRACT</p> <p><i>The process of renovating teaching methods is always an urgent need of education, especially at higher education. In fact, there are currently some incorrect conceptions about the nature of "positive learning" and "positive teaching". In the article, we point out some manifestations of improper evaluation of active learning and active teaching of lecturers and students today, thereby orienting this activity to really aim at positive goals.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay quá trình đổi mới dạy và học đang diễn ra mạnh mẽ ở mọi cấp học, trên mọi vùng miền đất nước. Nhiều ý kiến được đưa ra chia sẻ, thảo luận với nhau trên mọi diễn đàn, nhằm mục đích tìm ra câu trả lời cho câu hỏi: thế nào là dạy học tích cực? Làm thế nào thúc đẩy quá trình dạy học tích cực trong nhà trường đạt hiệu quả cao nhất? Dựa trên kinh nghiệm những năm công tác giảng dạy ở trường đại học, chúng tôi phân tích khái niệm và các đặc trưng của dạy học tích cực, đặc biệt chỉ rõ một số nhận thức chưa hợp lý về quá trình dạy học tích cực trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

2. NỘI DUNG**2.1. Khái niệm dạy học tích cực**

Tính tích cực là một phẩm chất của con người trong đời sống xã hội. Hình thành và phát triển tính tích cực là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục, nhằm đào tạo những con người năng động, thích ứng và góp phần phát triển cộng đồng xã hội. Tính tích cực là điều kiện và cũng là kết quả của sự phát triển nhân cách trong quá trình giáo dục.

Ý nghĩa của thuật ngữ “*tích cực học tập*” chính là những gì diễn ra bên trong sinh viên. Quá trình học tập tích cực nói đến những hoạt động chủ động của chủ thể - về thực chất là tích

cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực học tập nhằm làm chuyển biến vị trí của người sinh viên từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức, để nâng cao hiệu quả học tập.

Tính tích cực học tập liên quan trước hết tới động cơ học tập. Động cơ đúng tạo ra hứng thú - tiền đề của tự giác. Hứng thú và tự giác là 2 yếu tố tâm lý tạo nên tính tích cực. Tính tích cực học tập có quan hệ chặt chẽ với tư duy độc lập. Suy nghĩ, tư duy độc lập là mầm mống của sáng tạo. Ngược lại, học tập độc lập, tích cực, sáng tạo sẽ phát triển tính tự giác, hứng thú và nuôi dưỡng động cơ học tập.

Day học tích cực đề cập đến các hoạt động dạy học nhằm tích cực hoá hoạt động học tập và phát triển tính sáng tạo của sinh viên. Các hoạt động học tập được tổ chức, định hướng bởi giảng viên. Sinh viên không thụ động, chờ đợi mà tự lực, tích cực tham gia vào quá trình tìm kiếm, khám phá, phát hiện kiến thức, vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tiễn, lĩnh hội nội dung học tập và phát triển năng lực.

Trong dạy học tích cực, hoạt động học tập được thực hiện trên cơ sở hợp tác và giao tiếp ở mức độ cao. Dạy và học tích cực không phải là một phương pháp dạy học, mà là một khái niệm bao gồm nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học khác nhau nhằm tích cực hóa, tăng cường sự tham gia của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên phát triển tối đa khả năng học tập, năng lực sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề.

Day học tích cực đem lại cho sinh viên hứng thú, niềm vui trong học tập. Nó phù hợp với đặc tính ưa thích hoạt động của lứa tuổi sinh viên. Khi đã trở thành niềm vui, việc học sẽ giúp sinh viên tự khẳng định mình và nuôi dưỡng lòng khát khao sáng tạo. Như vậy, dạy học tích cực nhấn mạnh đến tính tích cực hoạt động của sinh viên và tính nhân văn của giáo dục.

2.2. Các đặc trưng của dạy học tích cực

2.2.1. Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động

của sinh viên và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học

Một trong những yêu cầu của dạy học tích cực khuyến khích sinh viên tự lực khám phá những điều chưa biết trên cơ sở những điều đã biết. Tham gia vào các hoạt động học tập, sinh viên được đặt vào những tình huống; được trực tiếp quan sát, thảo luận, trao đổi, làm thí nghiệm; được khuyến khích đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề theo cách của mình; được động viên trình bày quan điểm riêng của mỗi cá nhân. Qua đó, sinh viên không những chiếm lĩnh được kiến thức và kỹ năng mới mà còn làm chủ cách thức xây dựng kiến thức, đồng thời tính tự chủ và sáng tạo có cơ hội được bộc lộ, rèn luyện.

Tổ chức các hoạt động học tập của sinh viên phải trở thành trung tâm của quá trình đào tạo. Giảng viên cần có kỹ năng lập kế hoạch dạy học, hướng dẫn sinh viên phát triển các năng lực cần thiết trong học tập, cuộc sống, ở trong và ngoài nhà trường, hiện tại cũng như trong tương lai.

Day học bám sát các vấn đề của thực tiễn, áp dụng kiến thức và giải quyết vấn đề của thực tiễn thay cho việc áp đặt thông tin, kiến thức chính là quá trình giúp cho sinh viên nhận thức, thông hiểu và vận dụng kiến thức vào cuộc sống. Giúp cho sinh viên hiểu và tự lý giải: Mình cần phải học những gì? Vì sao phải học chúng? Khi xác định được nhu cầu và động cơ học tập đúng đắn, sinh viên sẽ tích cực, tự giác tham gia các hoạt động học tập do giảng viên tổ chức.

Trong giảng dạy, cần rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học. Phương pháp, kỹ năng, thói quen và ý chí tự học sẽ tạo cho sinh viên lòng say mê học tập, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi sinh viên và kết quả học tập sẽ được nâng cao. Day học tích cực tập trung trọng tâm vào hoạt động học, tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang học tập chủ động, hình thành thói quen tự học ngay từ những lớp đầu bậc học ở trường phổ thông. Tự học không chỉ trong giờ lên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên mà tự học cả ở nhà, ở các hoạt động ngoài giờ lên lớp

không có sự hướng dẫn của giảng viên.

Theo phương pháp truyền thống, các bài tập ở nhà thường chỉ đơn thuần khuyến khích sinh viên ghi nhớ, tái hiện kiến thức. Dạy học tích cực khuyến khích sinh viên rèn luyện, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế là một hình thức có ý nghĩa góp phần hình thành và phát triển năng lực vận dụng, giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo. Khi hướng dẫn tự học, giảng viên cần quan tâm đến các vấn đề sau: Sinh viên có được tạo điều kiện để sáng tạo không? Sinh viên có thể hoạt động độc lập không? Sinh viên có được khuyến khích đưa ra những giải pháp của mình không? Sinh viên có thể lựa chọn các chủ đề, bài tập/nhiệm vụ khác không? Sinh viên có thể tự đánh giá không? Sinh viên có được tự chủ trong các hoạt động học tập không?.

2.2.2. Tăng cường hoạt động học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học tập hợp tác

Trong dạy học tích cực, giảng viên cần quan tâm đến sự phân hoá trình độ nhận thức, cường độ, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mỗi sinh viên. Xây dựng các nhiệm vụ/bài tập, mức độ hỗ trợ phù hợp với khả năng của mỗi cá nhân nhằm phát huy khả năng tối đa của sinh viên. Để sinh viên có điều kiện bộc lộ, phát triển khả năng của mình, cần đặt họ vào môi trường học tập hợp tác trong các mối quan hệ giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên. Trong mỗi quan hệ tương tác đó, sinh viên không chỉ học được qua giảng viên mà còn học được qua bạn, sự chia sẻ kinh nghiệm sẽ kích thích tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân. Đồng thời, hình thành và phát triển ở sinh viên năng lực tổ chức, điều khiển, lãnh đạo, các kỹ năng hợp tác, giao tiếp, trình bày, giải quyết vấn đề,... và tạo môi trường học tập thân thiện. Tuy nhiên, để học tập hợp tác có hiệu quả, giảng viên cần hình thành thói quen học tập tự giác, tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau cho sinh viên; nhiệm vụ được giao phải rõ ràng, cụ thể; mỗi thành viên trong nhóm được phân công xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của mình. Tránh tình trạng sinh viên

dựa dẫm, ỷ lại hoặc có những biểu hiện không hợp tác “phá rối” làm cho hoạt động hợp tác mất thời gian, kém hiệu quả.

Khái niệm học tập hợp tác ngoài việc nhấn mạnh vai trò quan trọng của hoạt động cá nhân trong quá trình sinh viên làm việc cùng nhau, còn đề cao sự tương tác và ràng buộc lẫn nhau giữa các sinh viên. Sự phân chia nhiệm vụ và công việc trong nhóm thể hiện mức độ hợp tác trong học tập. Nói cách khác, việc học tập hợp tác đòi hỏi sinh viên làm việc và học tập với những “nguyên liệu” thu được từ các thành viên của nhóm. Sự hợp tác nhằm phát triển ở sinh viên những kỹ năng nhận thức, giao tiếp xã hội; tích cực hoá hoạt động học tập và tạo cơ hội bình đẳng trong học tập.

2.2.3. Chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của sinh viên, nhu cầu và lợi ích của xã hội

Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên được chủ động lựa chọn vấn đề mà mình quan tâm, hứng thú, tự lực tiến hành nghiên cứu giải quyết vấn đề và trình bày kết quả là đặc trưng lấy sinh viên làm trung tâm theo nghĩa đầy đủ của thuật ngữ “dạy học tích cực”. Việc nghiên cứu có thể tiến hành theo cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ. Các chủ đề/nội dung tìm hiểu, nghiên cứu có thể do sinh viên tự đề xuất hoặc lựa chọn trong số các chủ đề/nội dung do giảng viên giới thiệu, định hướng. Các chủ đề/nội dung cần gắn với nhu cầu, lợi ích của sinh viên và của thực tiễn, xã hội. Điều này làm cho kiến thức có tính ứng dụng cao và sinh viên hiểu được giá trị, tác dụng cũng như sự cần thiết của những kiến thức đó trong cuộc sống thực tiễn.

Dạy học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của sinh viên, nhu cầu, lợi ích của xã hội nhằm phát huy cao độ tính tích cực, tự lực, rèn luyện cho sinh viên cách làm việc độc lập, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức công việc, trình bày kết quả. Nhấn mạnh đến sự quan tâm, hứng thú cũng như lợi ích của sinh viên, giảng viên cần thiết kế các tình huống học tập sao cho kích thích, lôi cuốn được sự tham gia tích cực,

tự chủ của sinh viên và đảm bảo nguyên tắc phân hoá trong dạy học. Tuy nhiên, sinh viên đều có hứng thú với chủ đề/nội dung bài học. Điều này đòi hỏi sự linh hoạt và nghệ thuật sư phạm của giảng viên. Giảng viên cần động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để đảm bảo tất cả sinh viên đều chủ động tham gia một cách tích cực.

2.2.4. Dạy học coi trọng hướng dẫn

Việc coi trọng hướng dẫn, hỗ trợ là giúp sinh viên phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và nhấn mạnh rằng sinh viên có thể học được phương pháp học thông qua hoạt động. Nó sẽ rất hiệu quả với những sinh viên vì các em đã có khả năng làm việc độc lập, tự giác và tư duy logic, khả năng phân tích, tổng hợp đánh giá đã phát triển. Dạy học coi trọng hướng dẫn đòi hỏi sinh viên thực sự tích cực để tìm lời giải đáp cho vấn đề đặt ra và người dạy cần có hướng dẫn kịp thời giúp sự của sinh viên đạt kết quả.

Một nhiệm vụ học tập tốt là nhiệm vụ đặt ra thách thức đối với sinh viên. Nhiệm vụ không nên quá dễ tránh tạo ra sự nhàm chán và thậm chí là chán nản. Nhiệm vụ quá khó lại gây ra sự lo lắng và tâm lý sợ thất bại đối với sinh viên. Để đạt được sự cân bằng, các nhiệm vụ cần đa dạng và thiết kế cho từng đối tượng theo trình độ của sinh viên trong điều kiện cho phép. Một nhiệm vụ thách thức sẽ tạo ra nhu cầu cần hỗ trợ đối với sinh viên và giảng viên cần quan sát để có sự hỗ trợ kịp thời. Sự hỗ trợ của giảng viên phải là những can thiệp tích cực, ví dụ: yêu cầu sinh viên thực hiện nhiệm vụ, nhớ lại những nội dung đã học hoặc đưa ra các câu hỏi có tính chất gợi ý hoặc giải thích rõ hơn....

2.2.5. Kết hợp đánh giá của giảng viên với tự đánh giá của sinh viên

Trong dạy học thụ động, đánh giá là nhiệm vụ của giảng viên, đối tượng được đánh giá là sinh viên. Đánh giá tập trung vào kết quả học tập của sinh viên qua điểm số của các bài kiểm tra, bài thi. Cách đánh giá như vậy dẫn đến cách học thụ động, học vẹt, học tủ đối phó đối với kiểm tra làm cho kết quả giáo dục yếu kém, không đáp ứng

yêu cầu của xã hội. Trong dạy học tích cực, đánh giá không chỉ nhằm mục đích nhận định thực trạng để điều chỉnh hoạt động học tập của sinh viên mà còn nhận định thực trạng để điều chỉnh hoạt động dạy của giảng viên. Tự đánh giá là một hình thức đánh giá mà sinh viên tự liên hệ phần nhiệm vụ đã thực hiện với các mục tiêu của quá trình học tập. Sinh viên sẽ học cách đánh giá các nỗ lực và tiến bộ, nhìn lại quá trình và phát hiện những điểm cần thay đổi để hoàn thiện bản thân. Tự đánh giá không chỉ đơn thuần là tự mình cho điểm số mà là sự đánh giá trong những nỗ lực, quá trình và kết quả; mức độ cao hơn là sinh viên có thể phản hồi lại quá trình học của mình.

Dựa vào các tiêu chí đánh giá, sinh viên nhìn lại quá trình học tập của mình và biết được mức độ hoàn thành đã đạt yêu cầu chưa. Tự đánh giá giúp sinh viên ý thức hơn về quá trình học tập, về điểm mạnh, điểm yếu và cách học của mình để điều chỉnh, tiến bộ hơn trong giai đoạn tiếp theo. Tự đánh giá giữ vai trò quan trọng trong đánh giá. Tự đánh giá là sinh viên chủ động xem xét lại quá trình, kết quả học tập của mình, từ đó tự điều chỉnh cách học, xác định động cơ học tập và lập kế hoạch để tự nâng cao kết quả học tập. Tự đánh giá đúng bản thân và biết điều chỉnh hoạt động học kịp thời là năng lực cần thiết cho sự thành đạt trong cuộc sống mà nhà trường phải trang bị cho sinh viên. Đây chính là sự khác biệt giữa dạy học thụ động và dạy học tích cực.

Cùng với tự đánh giá, giảng viên cần tổ chức cho sinh viên đánh giá lẫn nhau hay còn gọi là đánh giá “đồng đẳng”. Đánh giá đồng đẳng là một quá trình trong đó các nhóm sinh viên cùng độ tuổi hoặc cùng lớp sẽ đánh giá công việc/kết quả học tập lẫn nhau. Phương pháp này không chỉ được dùng như một biện pháp đánh giá kết quả, mà chủ yếu dùng để hỗ trợ sinh viên trong quá trình học. Sinh viên đánh giá lẫn nhau dựa trên các tiêu chí được định sẵn do giảng viên cung cấp. Các tiêu chí này cần được diễn giải bằng những thuật ngữ cụ thể và quen thuộc với

sinh viên. Đánh giá đồng đẳng không chỉ giúp sinh viên đánh giá kết quả học tập của bạn học mà thông qua đó, sinh viên còn có sự so sánh nhìn nhận lại kết quả của chính mình, từ đó, điều chỉnh cách giải quyết vấn đề, cách học, chia sẻ kinh nghiệm từ kết quả của mình và của bạn học, thúc đẩy kết quả học tập ngày một tốt hơn.

Kết hợp đánh giá của giảng viên và đánh giá của sinh viên không những giúp sinh viên nhìn nhận bản thân để điều chỉnh cách học mà còn giúp giảng viên xem lại chính mình để điều chỉnh cách dạy. Đánh giá trong dạy học tích cực còn là sự kết hợp của đánh giá về việc học (đánh giá kết quả), đánh giá vì việc học (đánh giá quá trình) với tự đánh giá. Dạy học tích cực nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo sinh viên năng động, sáng tạo, thích nghi với mọi hoàn cảnh trong đời sống xã hội. Kiểm tra - đánh giá không chỉ dừng ở yêu cầu ghi nhớ tái hiện kiến thức, lặp lại các kỹ năng đã học mà phải phát triển ở sinh viên tư duy logic, tư duy phê phán, khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, giải quyết các vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đặt ra.

2.3. Một số nhận thức sai lầm về dạy học tích cực ở trường đại học

2.3.1. Quan điểm “dạy học ở đại học cũng như dạy học ở phổ thông”

Dạy học ở đại học, cao đẳng không phải là một công việc đơn giản, không chỉ đúng với những người thực sự tâm huyết với nghề, với sinh viên mà còn đúng với cả những người có suy nghĩ đơn giản khi đứng lớp cũng giống như ta đang thực hiện một công việc để kiếm tiền như bao công việc khác. Nếu giảng viên không đủ trình độ, không làm tròn trách nhiệm, không thực sự muốn cống hiến nâng và cao trình độ, kỹ năng hành nghề thì ngay lập tức sẽ bị “hạ điểm” đánh giá bởi chính những “sản phẩm” mà giảng viên tạo ra, dù đó là những đánh giá công khai trong các cuộc trưng cầu ý kiến sinh viên do nhà trường tổ chức, hay những đánh giá “ngầm” mà giảng viên không được biết đến trong dư luận sinh viên. Việc có những đánh giá đó, dù đúng hay sai ít

nhieu cũng tạo ra tín hiệu tích cực thúc đẩy hành động cải tiến phương pháp giảng dạy, hoàn thiện kỹ năng, năng lực và phẩm chất đạo đức của người giảng viên khi đứng trên bục giảng.

Đại học, cao đẳng là người đã trưởng thành tương đối về mặt nhận thức, nhân cách (nhưng chưa thực sự hoàn thiện). “Cái tôi” của họ đã hình thành và nó định hướng cho thái độ hành vi của họ trong quá trình tương tác với người khác, với giảng viên. Không như học sinh phổ thông rất ít có sự phản biện người dạy, sinh viên được phép và cần phải phát huy tối đa quyền, năng lực phản biện trong quá trình học tập, để thực sự đề cao tính tích cực, độc lập tư duy của sinh viên. Giảng dạy ở đại học, cao đẳng phải tuyệt đối tránh xa lối truyền thụ một chiều. Chính là hướng đến việc “Giảng viên là người đưa ra những gợi mở cho một vấn đề và cùng sinh viên bàn luận, tìm ra mâu chốt, cũng như khám phá những tri thức mới... Những phương pháp này lấy sự chủ động, sáng tạo, tư duy của sinh viên, sinh viên làm nền tảng. Giảng viên chỉ là người hướng dẫn, gợi mở vấn đề”. Với nhận thức đúng đắn đó, đòi hỏi người giảng viên phải đào sâu suy nghĩ không chỉ về nội dung kiến thức sinh viên cần tiếp cận để lĩnh hội mà phương pháp để nhận thức vấn đề cũng đòi hỏi không kém phần quan trọng. Việc đổi mới phương pháp giảng, theo bất kỳ cách thức, con đường nào đều phải hướng đến sự học tích cực, chủ động của sinh viên (trong tìm kiếm, lĩnh hội tri thức). Nếu không thực hiện được điều này, có nghĩa là quá trình giảng dạy chưa thể nói thành công. Giảng dạy ở đại học, cao đẳng là một công việc vô cùng khó khăn để đạt đến thành công.

Như vậy, những tư tưởng cho rằng giảng dạy ở đại học, cao đẳng là công việc dễ dàng, đánh đồng công việc giảng dạy của người giảng viên với giảng dạy các cấp học khác là không hợp lý. Một số hiện tượng người giảng viên lên giảng đường chỉ mang theo duy nhất 1 chiếc usb, cắm lên máy tính (trên giảng đường) và thao thao thuyết giảng, sinh viên ghi chép, thậm chí

không cần ghi chép gì, cuối giờ xin giảng viên chia sẻ file là xong giờ giảng; cần phải loại bỏ.

2.3.2. Sử dụng công nghệ trong dạy học là dạy học tích cực

Phương pháp dạy học tích cực nghĩa là phải “mới mới”, phải “lạ”, nhất định dù mới lạ thế nào cũng không thể thiếu ứng dụng công nghệ thông tin. Hàng loạt giáo trình điện tử ra đời dưới dạng các bài trình chiếu Powerpoint với slide chi chít chữ; tiến bộ hơn thì có vài gạch đầu dòng để cho sinh viên đỡ nhức mắt khi theo dõi bài giảng. Thay vì đọc giáo án, giảng viên đọc trên các slide cho sinh viên chép. Nhiều giảng viên biết cách sử dụng tính linh hoạt của bài giảng điện tử, tạo ra một số các hoạt động học mà chơi, chơi mà học (dành cho sinh viên đại học) hoặc chèn những đoạn video, clip dẫn chứng... thể hiện trình độ nhất định khi đem ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng. Đó là việc làm tốt, song chỉ đạt được yêu cầu về độ mới, lạ, có hấp dẫn (mặc dù ở lứa tuổi sinh viên tư duy trực quan không còn chiếm ưu thế!) trong những tiết học nhất định, nhưng nếu quá lạm dụng từ tiết này sang tiết khác sẽ dễ gây nhàm chán. Điều đáng nói ở đây là hai từ “tích cực” không chỉ dừng lại ở đó. Bản chất của vấn đề dạy học tích cực chính là việc thúc đẩy cho sinh viên tự tìm kiếm tri thức, tự làm giàu tri thức cho mình thông qua nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau. Làm cho sinh viên phải cảm thấy băn khoăn, chưa thông tỏ vấn đề trong quá trình học. Nói cách khác, giúp cho sinh viên nhận ra, bản thân họ mới thực sự là người phải “tích cực”. Vì thế, việc đổi mới phương pháp dạy phải hướng đến mục tiêu này.

2.3.3. Tri thức là do giảng viên mang tới cho sinh viên

Nguồn tri thức hiện nay ở bất kì ngành nghề nào cũng đã trở nên vô cùng phong phú đa dạng. Việc người giảng viên cung cấp sẵn tri thức lý luận trong những bài giảng của mình là một việc làm đi ngược lại quá trình dạy học tích cực, bất kể giảng viên sử dụng phương pháp nào đi chăng

nữa. Sinh viên có thể có hoặc không giáo trình môn học, nhưng tài liệu tham khảo, tư liệu khảo cứu thì họ có thể ngồi bên máy tính gõ cụm từ tìm kiếm là mang cả thế giới đến với mình; bên cạnh đó, ở bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào sinh viên đều có thể sử dụng thư viện như một phương tiện hỗ trợ đắc lực cho quá trình học tích cực của mình. Khi giảng viên cung cấp sẵn nội dung kiến thức, vô hình chung lại làm cho sinh viên lười đi, ngại đọc giáo trình, ngại tìm tài liệu tham khảo và hậu quả kéo theo là thói quen lười tư duy. Thay vì đọc tài liệu, sinh viên chỉ đọc và học những gì chép được trong giờ giảng mà điều này lại đảm bảo cho họ trả bài được điểm cao. Dĩ nhiên có những trường hợp tích cực thực sự, không bằng lòng với những gì giảng viên cung cấp, biết tự trang bị thêm cho mình; tuy nhiên họ vấp phải rào cản là sự đánh giá, chấm điểm của giảng viên hoặc không muốn hoặc không dám chấp nhận nguồn tri thức khác về vấn đề mình đã trình bày, nên đánh giá rất dè dặt, khe khắt. Một lần nữa tính tích cực của sinh viên lại bị “chặn đường sống”.

Để thực hiện được quá trình giảng dạy “tích cực trong các trường đại học thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy học theo phương pháp truyền thống”. Sự tích cực đó đòi hỏi người giảng viên không chỉ đổi mới về phương pháp, mà còn phải đổi mới về tư duy, nhận thức mục tiêu của dạy học, không phải hướng đến việc truyền thụ kiến thức cho sinh viên, mà thực chất là quá trình định hướng, dẫn dắt cho sinh viên chiếm lĩnh tri thức họ cần. “Nghệ thuật sư phạm của giảng viên không phải chỉ “mang tri thức đến cho sinh viên” mà quan trọng hơn là phải “dạy họ cách tìm ra chân lý”. Giảng viên sử dụng bất kể phương pháp cách thức nào giúp cho sinh viên tự mình thực hiện quá trình lĩnh hội, thôi thúc bản thân họ tự giác khám phá chân lý là đã đạt được thành công của dạy học tích cực.

Việc rèn luyện kỹ năng trong trường đại học, cao đẳng hiện nay chưa được chú trọng đúng mức. Chúng ta cung cấp cho sinh viên quá

nhieu tri thức lý luận, dẫn đến việc học quá tải, trong khi đó sinh viên không biết lý luận này dùng để làm gì? Không biết cách ứng dụng ra sao? Khi học tập mà không có định hướng, không có mục đích (chỉ là thi cho qua môn, tích lũy cho đủ tín chỉ) liệu ai có thể hoạt động tự giác tích cực được? Vấn đề lý luận mà giảng viên cung cấp nhiều khi của những năm 70-80 của thế kỷ trước, từ những bài giảng của giảng viên truyền đạt cho giảng viên, nhiều lý luận đã không còn hợp lý ở thời đại mới.

2.3.4. Tích cực tới lớp là tích cực học tập

Thực tế nhiều giảng viên dùng hình thức điểm danh để đánh giá tính tích cực của sinh viên; Cách khác dựa vào mức độ hoàn thành khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao của sinh viên để đánh giá mức độ tích cực học tập của họ. Điều đó không sai, nhưng rất hạn chế khi đánh giá về tính tích cực trong học tập. Một học sinh tiểu học bình thường cũng có thể đáp ứng được những yêu cầu: Lên lớp đầy đủ, nghe giảng và chép bài đầy đủ, làm bài tập đầy đủ. Vấn đề hoàn thành nhiệm vụ đầy đủ, sinh viên có vô vàn cách để đối phó. “Tính tích cực học tập về thực chất là tính khao khát được hiểu biết, có hoài bão làm giàu kiến thức của mình từ trong số kiến thức mà nhân loại tích lũy được như cách của Karl Marx”. Phải chăng là việc mỗi sinh viên lên lớp đã làm được những gì? Mang những gì đến lớp? Hoàn thành nhiệm vụ, bài tập để lấy số lượng hay để thể hiện năng lực, thể hiện sự nghiên cứu nghiêm túc của mình; Có thể hiện được “khao khát hiểu biết”, “hoài bão làm giàu kiến thức” hay không? Mà điều này không phải ai cũng giống nhau. Thường đánh giá cao những sinh viên có thể lên lớp không đầy đủ (trong điều kiện cho phép của quy chế), nhưng khi đến giảng đường luôn thể hiện một thái độ cầu thị, tích cực và tự giác cao, đôi khi làm giảng viên ngạc nhiên với những câu hỏi phản biện cho thấy sự tìm hiểu nghiêm túc. Rất nhiều sinh viên đến lớp đầy đủ, hoàn thành yêu cầu bài tập đúng hạn, đúng số lượng (thường chiếm đa số), nhưng chỉ dừng

lại ở đó. Nhiều giảng viên chia sẻ rằng sinh viên của họ rất chăm chỉ lên lớp nghe giảng và ghi chép, nhưng lại không hào hứng tham gia các hoạt động tương tác do giảng viên khởi sướng (vấn đáp, thảo luận, trình bày, phản biện...), nhiều trường hợp biết mà không nói. Những biểu hiện tích cực, chăm chỉ nêu trên chỉ là thể hiện của tích cực bề ngoài mà không thực chất, nếu xét ở góc độ khác, có khi sự tích cực này lại là một hành vi đối phó lo sợ bị cấm thi, bị đánh giá điểm thấp.

Hầu hết sinh viên hiện nay còn ngại học tích cực; Lý do rất đơn giản, học tích cực đồng nghĩa với việc họ phải làm việc nhiều hơn, tốn nhiều thời gian hơn cho học tập, phải tư duy năng động hơn, sáng tạo hơn, trong khi thói quen lâu nay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông là thói quen “ăn sẵn”: Học theo, ghi nhớ những gì người giảng viên cung cấp. Đồng ý với nhận định cho rằng: “Đa số sinh viên còn thụ động, lười biếng trong việc tự nghiên cứu bài trước ở nhà, ít đi thư viện, ngại đọc tài liệu, ngại tranh luận thiếu khả năng thuyết trình, lười tư duy khoa học. Vào lớp thì theo dõi không kịp, bạn thuyết trình thì không ghi chép lại... Nhiều sinh viên có quan niệm chỉ cần học những gì giảng viên giảng trên lớp, họ chấp nhận hết những kiến thức giảng viên trình bày. Sự giao tiếp trao đổi thông tin trong lớp học mang tính một chiều và đợi đến khi kiểm tra hoặc thi thì sinh viên mới dốc hết sức ra để học”. Nhận định này thể hiện đúng tính chất của việc học tích cực bằng cái vô hình thức, sự tích cực nhằm đối phó với những yêu cầu của quy chế đào tạo hoặc yêu cầu của giảng viên. Những giảng viên giao nhiều bài tập, nhiều nhiệm vụ mang tính nghiên cứu nghiêm túc, vì khi sinh viên không tự xác định yêu cầu, xác định mục tiêu kiến thức cho mình thì người giảng viên phải làm công việc bắt buộc đó, lại không được nhiều sinh viên lựa chọn (theo quy trình đăng ký học phần) hoặc tỏ ra rất ngán gặp những giảng viên như vậy. Không phải bất cứ

trường hợp nào giảng viên có phương pháp tích cực thì sinh viên cũng học tập tích cực theo.

3. KẾT LUẬN

Đây là một trong những khía cạnh, góc nhìn khác của bức tranh toàn cảnh khắc họa quá trình đổi mới phương pháp dạy học tích cực hiện nay trong các trường đại học, cao đẳng. Một số hiện tượng nhận thức sai lầm, thiếu sót về dạy học tích cực nêu trên đang tồn tại đây đó trong nhiều trường đại học, cao đẳng cũng như trong suy nghĩ của nhiều giảng viên, sinh viên. Điều này

có tác động tiêu cực đến hiệu quả quá trình dạy học tích cực của giảng viên và sinh viên. Khắc phục những hiện tượng này không thể trong ngắn hạn, nhưng thiết nghĩ mỗi giảng viên và sinh viên hãy bắt đầu từ một nhận thức đúng đắn về dạy học tích cực. Bản chất của sự tích cực là động lực thôi thúc từ bên trong, khiến cá nhân nỗ lực và đam mê trong cả những hoàn cảnh điều kiện khó khăn. Sẽ không có hành động đúng và càng không thể có kết quả tốt nếu chúng ta không có cơ sở từ một nhận thức đúng đắn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Diệp Ba (2021), *Nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học bậc đại học nhìn từ phương diện giảng viên*, Tạp chí Kinh tế - Công nghiệp, số 26.
- [2] Đặng Vũ Hoạt (2003), *Lý luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Phương (2020), *Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng bài giảng các môn lý luận chính trị ở trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay*, Tạp chí Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [4] Lê Văn Tề (2014), *Bàn về phương pháp dạy học tích cực*, Tạp chí Kinh tế - Công nghiệp.
- [5] Vũ Thị Thắng, Nguyễn Thị Hồng Thuý (2020), *Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phương pháp dạy học tích cực trong các trường đại học*, Tạp chí Tài chính - Quản trị kinh doanh, số 17.
- [6] Chu Minh Thiện (2021), *Suy nghĩ về tư tưởng dạy học tích cực của Khổng Tử*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam, số 166.